

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HS-ST

Ngày 15-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Phước

Ông Hà Văn Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hường-Kiểm sát viên.

Ngày 15-6-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QXXST-HS ngày 02-6-2022 đối với các bị cáo:

1. Trương Văn T, sinh năm 1990 tại Sóc Trăng; Nơi thường trú: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nơi tạm trú: đường N, Khóm Q, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Mua bán; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Con ông Trương Văn Q và bà Đinh Mỹ P; Có vợ tên Ngô Thùy T; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13-02-2022. (có mặt)

2. Ký Ứng M, sinh ngày 11-5-1979 tại An Giang; Nơi thường trú: đường 30/4, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ; Nơi tạm trú: Khóm Q, Phường C,

thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Mua bán; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Con ông Ký Ứng C và bà Lâm B; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13-02-2022. (có mặt)

3. Dương Văn N, sinh ngày 01-01-1987 tại Sóc Trăng; Nơi cư trú: Số 429 đường Quốc lộ 1, Khóm 5, Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Mua bán; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; Con Dương Văn Phát và bà Đoàn Thị Mỹ Lệ; Có vợ và 02 con, lớn nhất 09 tuổi, nhỏ 08 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13-02-2022. (có mặt)

4. Thạch Trương Hữu T, sinh ngày 28-01-1983 tại Sóc Trăng; Nơi cư trú: Số 166 đường Trương Công Định, Khóm 6, Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Mua bán; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Con ông Thạch Quyền (chết) và bà Trương Mỹ Phương; Có vợ tên Trần Thị Kim Phụng và 03 người con, lớn nhất 13 tuổi, nhỏ nhất 07 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13-02-2022. (có mặt)

5. Thạch Tiến T, sinh ngày 15-12-1998 tại Sóc Trăng; Nơi thường trú: Số 282/6 đường Lê Hồng Phong, Khóm 5, Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Nơi tạm trú: Số 270 đường Tôn Đức Thắng, Khóm 1, Phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Sơn Xe; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Con ông Thạch Ngà và bà Võ Thị Thu; Có vợ và 01 người con, lớn nhất 05 tuổi, nhỏ nhất 04 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13-02-2022. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thạch Tiến T là thợ sửa xe mô tô, xe máy tại Số 270 đường Tôn Đức Thắng, Khóm 1, Phường 5, thành phố Sóc Trăng. Trong quá trình sửa xe, T quen biết với Trương Văn T, Ký Ứng M, Dương Văn N, Thạch Trương Hữu T và đã nhiều lần cho T, M, N, T sử dụng địa điểm do T quản lý để đánh bạc ăn thua bằng tiền.

Vào khoảng 14 giờ ngày 27-9-2021, T, M, N và T đến tiệm sửa xe mô tô của T để chơi và mua bán xe. Sau đó, T, M, N và T rủ nhau chơi bài binh ăn thua bằng tiền, cách thức chơi là sử dụng bộ bài tây 52 lá bằng hình thức đếm nút, mỗi ván chơi mỗi người sẽ được chia làm 6 lá bài, khi kết thúc ván bài người nào có số nút bài lớn hơn người làm cái thì người đó sẽ thắng. Trước khi chơi, T, M, N và T quy định các bên tham gia chơi sẽ làm cái xoay vòng, mỗi người làm cái ba ván; khi một người làm cái thì ba người còn lại sẽ đặt cược và ăn thua trực tiếp với người làm cái, số tiền đặt cược mỗi ván giao động từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Trong quá trình chơi, T, M, N và T chơi được 14 ván, số tiền các bên đặt cược 13 ván đầu là 100.000 đồng, riêng ván thứ 14 do M làm cái thì mỗi người đặt cược số tiền 200.000 đồng. Khi các bên vừa chơi xong ván thứ 14, đang chung tiền cho nhau thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Trước khi đến địa điểm đánh bạc, T mang theo số tiền 11.600.000 đồng và sử dụng số tiền 2.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt quả tang, T tham gia làm cái 03 ván, đặt cược 11 ván và thua số tiền 200.000 đồng; M mang theo số tiền 27.100.000 đồng và sử dụng số tiền 2.100.000 đồng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt quả tang, M tham gia làm cái 05 ván, đặt cược 09 ván và thắng số tiền 400.000 đồng; N mang theo số tiền 12.000.000 đồng và sử dụng số tiền 1.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt quả tang, N tham gia làm cái 03 ván, đặt cược 11 ván và thua số tiền 300.000 đồng; T mang theo số tiền 6.000.000 đồng và sử dụng số tiền 700.000 đồng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt quả tang, T tham gia làm cái 03 ván, đặt cược 11 ván và thắng số tiền 100.000 đồng. Do đó, tổng số tiền T, M, N và T sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.800.000 đồng, trong đó thu giữ trên chiếu bạc là 1.200.000 đồng và thu trên những người đánh bạc là 4.600.000 đồng.

Địa điểm T, M, N và T sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc là tại nhà Số 270 đường Tôn Đức Thắng, Khóm 1, Phường 5, thành phố Sóc Trăng do T thuê để sửa xe mô tô, xe máy. Trước khi tham gia đánh bạc thì T, M, N, T có hỏi T về việc đánh bạc tại địa điểm do T quản lý và được T đồng ý. Các dụng cụ dùng để phục vụ đánh bạc gồm bàn, ghế và bài thì có sẵn trong tiệm sửa xe của T, T không thu tiền xâu nhưng sau khi kết thúc việc đánh bạc thì người thắng sẽ cho T từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 50/CT-VKS-TPST ngày 27-4-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố các bị cáo Trương Văn T, Ký Ứng M, Dương Văn N, Thạch Trương Hữu T và Thạch Tiến T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015. (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Các bị cáo Trương Văn T, Ký Ứng M, Dương Văn N, Thạch Trương Hữu T và Thạch Tiến T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015. (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo, xử phạt các bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá.

Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam là 5.800.000 đồng.

Trả cho bị cáo Trương M T: Tiền Việt Nam là 9.600.000 đồng.

Trả cho bị cáo Dương Văn N: Tiền Việt Nam là 10.800.000 đồng.

Trả cho bị cáo Ký Ứng M: Tiền Việt Nam là 25.000.000 đồng.

Trả cho bị cáo Thạch Trương Hữu T: Tiền Việt Nam là 5.300.000 đồng

Trả cho bị cáo Thạch Tiến T: 01 bàn nhựa màu xanh; 01 ghế nhựa màu đỏ.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng tội. Các bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, cũng như phù

hợp với các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Bị cáo Thạch Tiến T là thợ sửa xe mô tô, xe gắn máy tại Số 270 đường Tôn Đức Thắng, Khóm 1, Phường 5, thành phố Sóc Trăng. Trong quá trình sửa xe, T quen biết với Trương Văn T, Ký Ứng M, Dương Văn N, Thạch Trương Hữu T và đã nhiều lần cho T, M, N, T sử dụng địa điểm do T quản lý để đánh bạc ăn thua bằng tiền. Vào khoảng 14 giờ ngày 27-9-2021, T, M, N và T đến tiệm sửa xe mô tô của T rồi rủ nhau chơi bài binh ăn thua bằng tiền, cách thức chơi là sử dụng bộ bài tây 52 lá bằng hình thức đếm nút, mỗi ván chơi mỗi người sẽ được chia làm 6 lá bài, khi kết thúc ván bài người nào có số nút bài lớn hơn người làm cái thì người đó sẽ thắng, người nào làm cái thì ba người còn lại sẽ đặt cược và ăn thua trực tiếp với người làm cái, số tiền đặt cược mỗi ván giao động từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Trước khi tham gia đánh bạc thì T, M, N, T có hỏi T về việc đánh bạc tại tiệm sửa xe là địa điểm do T quản lý thì được T đồng ý. Các dụng cụ dùng để phục vụ đánh bạc gồm bàn, ghế và bài thì có sẵn trong tiệm sửa xe của T, sau khi kết thúc việc đánh bạc thì người thắng sẽ cho T số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Khi các bị cáo T, M, N và T đang đánh bạc thì bị bắt quả tang, tổng số số tiền các bị cáo T, M, N và T dùng để đánh bạc là 5.800.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo Trương Văn T, Ký Ứng M, Dương Văn N, Thạch Trương Hữu T và Thạch Tiến T phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Trước khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo.

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo T và T là người dân tộc Khmer. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho các bị cáo.

[4]. Ngoài ra, do các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), các bị cáo có khả năng tự

cải tạo, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội cũng như không làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và các bị cáo cũng không thuộc trường hợp không được hưởng án treo nên cũng không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Do đó, căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 2, Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 (được sửa đổi, bổ sung năm 2022 tại Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo cho các bị cáo được hưởng án treo là cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của chính sách pháp luật Nhà nước ta đối với các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng của vụ án như sau:

Đối với 01 bộ bài tây 52 lá do là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 5.800.000 đồng là tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bàn nhựa và 01 ghế nhựa là của cá nhân bị cáo T không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T.

Đối với số tiền 50.700.000 đồng là của cá nhân các bị cáo T, N, M và T không dùng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho các bị cáo, trong đó trả lại cho T là 9.600.000 đồng, cho N là 10.800.000 đồng, cho M là 25.000.000 đồng và cho T là 5.300.000 đồng

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7]. Xét lời đề nghị Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức nghiêm khắc như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp cũng là phù hợp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Trương Văn T, Ký Ứng M, Dương Văn N, Thạch Trương Hữu T và Thạch Tiến T.

Căn cứ Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ điểm a Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Căn cứ Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Văn T, Ký Ứng M, Dương Văn N, Thạch Trương Hữu T và Thạch Tiến T phạm tội “Đánh bạc”.

1. Xử phạt bị cáo Trương Văn T 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 15-6-2022.

Giao bị cáo Trương Văn T cho Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nơi bị cáo đang cư trú hợp pháp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nơi bị cáo đang cư trú hợp pháp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo Trương Văn T.

Trường hợp bị cáo Trương Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách bị cáo Trương Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trương Văn T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử phạt bị cáo Ký Ứng M 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 15-6-2022.

Giao bị cáo Ký Ứng M cho Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nơi bị cáo đang cư trú hợp pháp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nơi bị cáo đang cư trú hợp pháp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo Ký Ứng M.

Trường hợp bị cáo Ký Ứng M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách bị cáo Ký Ứng M cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Ký Ứng M phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử phạt bị cáo Dương Văn N 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 15-6-2022.

Giao bị cáo Dương Văn N cho Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nơi bị cáo đang cư trú hợp pháp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nơi bị cáo đang cư trú hợp pháp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo Dương Văn N.

Trường hợp bị cáo Dương Văn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách bị cáo Dương Văn N cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Dương Văn N phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Xử phạt bị cáo Thạch Trương Hữu T 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 15-6-2022.

Giao bị cáo Thạch Trương Hữu T cho Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nơi bị cáo đang cư trú hợp pháp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nơi bị cáo đang cư trú hợp pháp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo Thạch Trương Hữu T.

Trường hợp bị cáo Thạch Trương Hữu T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách bị cáo Thạch Trương Hữu T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Thạch Trương Hữu T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Xử phạt bị cáo Thạch Tiến T 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 15-6-2022.

Giao bị cáo Thạch Tiến T cho Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nơi bị cáo đang cư trú hợp pháp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nơi bị cáo đang cư trú hợp pháp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo Thạch Tiến T.

Trường hợp bị cáo Thạch Tiến T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách bị cáo Thạch Tiến T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Thạch Tiến T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá.

Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam là 5.800.000 đồng.

Trả cho bị cáo Trương M T: Tiền Việt Nam là 9.600.000 đồng.

Trả cho bị cáo Dương Văn N: Tiền Việt Nam là 10.800.000 đồng.

Trả cho bị cáo Ký Ứng M: Tiền Việt Nam là 25.000.000 đồng.

Trả cho bị cáo Thạch Trương Hữu T: Tiền Việt Nam là 5.300.000 đồng

Trả cho bị cáo Thạch Tiến T: 01 bàn nhựa màu xanh; 01 ghế nhựa màu đỏ.

7. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS–Công an TPST;
- Đội Tổng hợp–Công an TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Tấn Vinh